

## **CHỈ THỊ**

### **Về việc tăng cường công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh**

Chương trình mục tiêu Quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn giai đoạn 2012-2015 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 31/3/2012. Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, sự phối hợp thực hiện giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với các Sở, ngành liên quan và các huyện, thị xã, thành phố; đặc biệt là sự nỗ lực của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp và sự đồng tình ủng hộ của nhân dân, chương trình đã đạt được những kết quả đáng khích lệ. Đến hết năm 2013, tỷ lệ số dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 83,19%, trong đó 56,09% sử dụng nước từ công trình cấp nước tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 02: 2009/BYT của Bộ Y tế về chất lượng nước sinh hoạt; 57,04% hộ gia đình nông thôn có nhà tiêu hợp vệ sinh; 92,11% trạm y tế xã, 85,7% trường học có công trình cấp nước và nhà tiêu hợp vệ sinh. Những kết quả này góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao chất lượng và điều kiện sống của người dân khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Tuy nhiên, những năm qua ở một số địa phương trong tỉnh công tác quản lý, vận hành khai thác công trình cấp nước tập trung còn hạn chế; vẫn còn những công trình cấp nước hoạt động kém hiệu quả, không được duy tu, bảo dưỡng định kỳ dẫn đến hư hỏng, xuống cấp, không bảo đảm yêu cầu cấp nước sạch cho người dân nông thôn.

Để nâng cao hiệu quả hoạt động bền vững các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh, phấn đấu đạt được các mục tiêu đề ra theo Quyết định số 366/QĐ-TTg ngày 31/3/2012 của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 1118/CT-BNN-TCTL ngày 03/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT về tăng cường công tác quản lý, vận hành khai thác công trình cấp nước tập trung nông thôn, UBND tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

#### **1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Phối hợp với Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 4028/KH-UBND ngày 12/6/2014 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2014 của Bộ Tài chính;

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất UBND tỉnh chủ trương đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung, tập trung vào những công trình cải tạo, nâng cấp

được xác định trong Đề án phục hồi, sửa chữa, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư các công trình cấp nước đã xuống cấp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan:

+ Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư và quản lý vận hành công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh; tạo điều kiện thuận lợi thu hút các thành phần kinh tế đầu tư vào lĩnh vực cấp nước sạch nông thôn phù hợp với Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư và quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn, trình UBND tỉnh xem xét.

+ Nghiên cứu, đánh giá, lựa chọn công nghệ xử lý nước hiệu quả phù hợp với điều kiện nguồn nước, kinh tế - xã hội, phong tục tập quán ở địa phương và hướng dẫn các địa phương, đơn vị thực hiện.

+ Đẩy mạnh công tác Thông tin - Giáo dục - Truyền thông huy động nguồn lực của cộng đồng, nâng cao nhận thức và hướng dẫn người dân về sử dụng, quản lý khai thác, bảo vệ công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung và bảo vệ nguồn nước.

## 2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các đơn vị có liên quan:

+ Tham mưu đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung: Chỉ đề xuất những đơn vị có đủ năng lực quản lý, vận hành công trình làm chủ đầu tư; Tập trung vào những công trình cải tạo, nâng cấp được xác định trong Đề án phục hồi, sửa chữa, nâng cao hiệu quả vốn đầu tư các công trình cấp nước đã xuống cấp trên địa bàn tỉnh.

+ Khi tham mưu UBND tỉnh phân bổ vốn, tập trung phân bổ theo thứ tự ưu tiên: Công trình thanh toán nợ; công trình chuyển tiếp để hoàn thành theo tiến độ; công trình cải tạo, nâng cấp trong Đề án được UBND tỉnh phê duyệt, hạn chế tối đa việc mở mới. Tham mưu UBND tỉnh lồng ghép các nguồn vốn để phát huy hiệu quả đầu tư của dự án.

+ Tham mưu danh mục dự án cấp nước sạch tập trung khu vực nông thôn để kêu gọi đầu tư từ các nguồn vốn ODA, NGO và vốn của các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phù hợp với Quyết định số 131/2009/QĐ-TTg ngày 02/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Khi thực hiện việc thẩm định, phê duyệt hoặc trình phê duyệt dự án, trong hồ sơ phải có ý kiến của Sở Nông nghiệp và PTNT về kỹ thuật, công nghệ xử lý nước, cam kết về sử dụng và đóng tiền sử dụng nước của các hộ được hưởng thụ từ công trình.

## 3. Sở Tài chính:

- Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch số 4028/KH-UBND ngày 12/6/2014 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Thông tư số 54/2013/TT-BTC ngày 04/5/2014 của Bộ Tài chính.

- Trong công tác tham mưu UBND tỉnh ban hành giá nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh cần xem xét điều chỉnh giá theo lộ trình phù hợp theo nguyên tắc tính đúng, tính đủ các chi phí hợp lý. Trường hợp thu không đủ chi phí, tham mưu cho UBND tỉnh cân đối trong ngân sách theo quy định để cấp bù, hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị cấp nước trong việc quản lý, vận hành, duy tu bảo dưỡng công trình để hoạt động bền vững.

4. Sở Y tế tăng cường công tác kiểm tra, giám sát chất lượng nước theo QCVN 02:2009/BYT của Bộ Y tế. Trường hợp không đủ kinh phí, tham mưu, đề xuất UBND tỉnh phương án để thực hiện.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thủ tục để được hưởng chính sách ưu đãi về đất đai cho các tổ chức, cá nhân đầu tư, quản lý khai thác các công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung theo quy định của pháp luật.

6. Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục mở rộng kênh cho vay vốn tín dụng nhằm thực hiện chiến lược quốc gia về cấp nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg ngày 16/4/2004, Quyết định số 18/2014/QĐ-TTg ngày 03/3/2014 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 62/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

7. UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành có liên quan để tăng cường công tác quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh hoạt động có hiệu quả, bền vững. Chỉ đạo các đơn vị liên quan, UBND xã, phường, thị trấn phối hợp, hỗ trợ đơn vị quản lý công trình cấp nước tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước ở địa phương, kịp thời xử lý các hành vi vi phạm đến hoạt động cấp nước theo phân cấp hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ.

- Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức của người dân về bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn nước và công trình cấp nước, tham gia kết nối, sử dụng nước sạch hiệu quả, hợp lý, góp phần nâng cao sức khỏe và chất lượng sống của người dân nông thôn.

- Trong công tác làm chủ đầu tư xây dựng hoặc phối hợp với các chủ đầu tư làm tốt công tác giải phóng mặt bằng khi xây dựng công trình đảm bảo được tiến độ triển khai dự án theo kế hoạch.

8. Các tổ chức, đơn vị quản lý khai thác công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung:

- Thường xuyên phối hợp với chính quyền và các đoàn thể có liên quan của địa phương triển khai công tác truyền thông, vận động cộng đồng tham gia bảo vệ nguồn nước và công trình cấp nước, sử dụng nước hiệu quả, đảm bảo chất lượng nước cấp theo quy định của Bộ Y tế và nâng cao chất lượng dịch vụ cấp nước cho nhân dân.

- Thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra để phát hiện, ngăn chặn kịp thời và phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương, đơn vị thanh tra chuyên

ngành xử lý kịp thời các hành vi vi phạm đến hoạt động cấp nước theo Nghị định số 121/2013/NĐ-CP ngày 10/10/2013 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

- Các chủ đầu tư công trình cấp nước có trách nhiệm duy trì thường xuyên hoạt động cấp nước cho nhân dân; đề xuất, kiến nghị, phối hợp với cấp có thẩm quyền xử lý các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý, bảo vệ công trình cấp nước nhằm giúp cho công trình hoạt động hiệu quả và bền vững.

#### 9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân:


Các tổ chức, cá nhân có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được phân công có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan trong công tác tuyên truyền và quản lý, vận hành khai thác, bảo vệ công trình cấp nước sạch nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh hoạt động hiệu quả, bền vững.

Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Chi thị này và báo cáo UBND tỉnh, Ban Điều hành Chương trình kết quả thực hiện.

#### Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT UBND tỉnh (b/cáo);
- Các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh; Các Đoàn thể cấp tỉnh;
- Các sở: NN-PTNT, TN-MT, KH-ĐT, TC, Y Tế;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ngân hàng CSXH tỉnh Đắk Lắk,
- Báo Đắk Lắk; Đài PT và TH tỉnh;
- Lãnh đạo VP. UBND tỉnh;
- Trung tâm nước SH&MTNT;
- Các phòng: TC-TM, TH, CN, VHXH, NN-MT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, (H- 60 b).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Dhãm Ênuôi